TOÀ ÁN ND HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 222/2023/HS-ST Ngày 19 -12-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Xuân Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 217/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/HSST-QĐ ngày 04/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**, sinh năm 1994; giới tính: Nam; tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: bản Có, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lường Văn Đ và bà Quàng Thị T1; có vợ là Lò Thị D và có 01 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lò Thị V, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Phùng Văn C, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Lò Văn T2, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

- Chị Trần Thị T4, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 45 phút ngày 17/7/2023, tại đường gom khu vực trước cây xăng N thuộc thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B phối hợp với Công an tỉnh Đ và Công an xã Q phát hiện, bắt quả tang Lường Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên tay của Lường Văn T khi bắt quả tang gồm 01 bao tải dứa, trong bao tải có nhiều quả dứa, kiểm tra các quả dứa phát hiện bên trong một quả dứa có chứa 01 gói nilon màu hồng được quấn thành nhiều lớp, ngoài cùng được quấn bằng băng dính màu đen, trong cùng là chất cục bột màu trắng (nghi là ma túy Heroine). T khai nhận chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine do một người thanh niên tên H1 (không rõ họ tên, tuổi cụ thể) ở trọ tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhờ T vận chuyển hộ. Vật chứng trên được niêm phong trong 01 phong bì được ký hiệu "QT". Quá trình bắt quả tang Thương tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh, số Imel 1: 353511101065687, loại máy một thân đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 19Y1- 4378.

Ngày 17/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh B trưng cầu Phòng K1- Công an tỉnh B giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT". Tại bản Kết luận giám định số 1330/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng K1- Công an tỉnh B kết luận: ***Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:*** Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói ni lon màu hồng được quấn thành nhiều lớp, bên ngoài quấn băng dính màu đen **là ma túy, loại Heroine (H), khối lượng 29,113 gam.**

Ngày 17/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh B tiến hành cho Lường Văn T nhận dạng qua ảnh đối với người đàn ông tên H1. Kết quả T nhận dạng được chính xác qua ảnh đối với H1 (tên thật là Lò Văn C1- sinh năm 1984, trú tại Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La).

Cùng ngày 17/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở trọ của Lò Văn C1, sinh năm 1984, trú tại Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La tại phòng trọ số 05, Nhà T của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả thu giữ 01 căn cước công dân số 014084011229 mang tên Lò Văn C1; 01 điện thoại nhãn hiệu J-STAR màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu xanh đen; 01 đăng ký xe mô tô 19Y1- 4378.

Ngày 17/7/2023, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động Itel màu xanh- đen, lắp sim 1 số 0327499918, sim 2 số 0333806623 thu giữ của Lường Văn T. Kết quả tại mục "Cuộc gọi", "Tin nhắn" có các lịch sử cuộc gọi, nội dung tin nhắn gửi đến từ số điện thoại 0976.571.310, 0334.407.104 và 0961.880.675 liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 28/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra 01 điện thoại Redmi Note 8 có số Imei 1: 868997059585404 và 01 điện thoại J-Star J2 có số Imei 1: 353560849213992 thu giữ tại phòng trọ của Lò Văn C1. Kết quả không phát hiện các nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra bị can Lường Văn T khai nhận về nguồn gốc số ma túy khi bắt quả tang như sau: Khoảng tháng 9/2022, Lường Văn T và Lò Văn K, sinh năm 1995, trú tại bản Có, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đến huyện V, tỉnh Bắc Giang để đi làm thuê tại các công trường xây dựng. Do bản thân là người nghiện ma túy Heroine, được một số người nói về việc đối tượng Lò Văn C1, sinh năm 1984, trú tại Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La là người có ma túy bán nên T, K đã một vài lần đến khu vực lán ở sau chợ T6, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang gặp C1 để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 16/7/2023, T rủ K đi mua ma túy về sử dụng nhưng không đủ tiền. Thấy vậy, K bảo T muốn có đủ đồ chơi (tức là đủ ma túy để sử dụng) thì đi nhận ma túy giúp C1 thì C1 sẽ cho ma túy để sử dụng và T đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Kinh sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Itel, lắp sim số 0327.499.918 để gọi điện đến số điện thoại 0333.806.623 của C1 để hỏi có ma túy không. Sau đó, T và K đi bộ từ thôn N, xã Q đến khu vực lán ở sau chợ T6 để gặp C1. Tại đây, C1 nói với T "*Ngày mai đi lấy giúp cho anh được không*", T hiểu ý C1 là đi nhận ma túy như lời K nói lúc chiều và T đồng ý. Sau đó, T, C1 và K cùng đi về phòng trọ của C1 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để nói chuyện về việc đi lấy ma túy hộ Chân. Khi đến phòng trọ, T và C1 vào bên trong phòng để nói chuyện, K đứng ở bên ngoài phòng, tại cửa phòng trọ lúc này có chị Lò Thị V, sinh năm 1986, trú tại Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La (vợ C1) và chị Nguyễn Thị H,

sinh năm 1968, thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (chủ dãy nhà trọ xác định C1 đến thuê được 3-4 ngày trước) đang ngồi nói chuyện cùng nhau. Trong phòng trọ C1 đưa cho T sim điện thoại 0333.806.623 để T nhận ma túy giúp, đồng thời đưa T 80.000 đồng để trả cước tiền xe khách. Sau khi nhận được sim điện thoại T cùng K quay trở lại lán trọ tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang để nghỉ ngơi. Kinh dặn T sáng hôm sau xe khách đến thì nhận hàng là bao tải màu trắng, ghi số điện thoại 0333.806.623. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, anh Lò Văn T2- sinh năm 1984, trú tại bản Căng, xã H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là lái xe ô tô tuyến Điện Biên- Bắc Giang- Lạng Sơn sử dụng số điện thoại 0971.876.876 để gọi đến số 0333.806.623 bảo T ra nhận đồ tại cây xăng N. T và K đi bộ ra cây xăng, trên đường đi gặp C1 đang điều khiển xe mô tô đi ra, Chân đưa xe mô tô 19Y1- 4378 cho T, K để đi nhận ma túy còn C1 đi bộ ra sau. Khi ra đến nơi T, C1 và K ngồi đợi tại quán nước đối diện cây xăng N. Khoảng 05 giờ 40 phút cùng ngày, anh T2 điều khiển xe khách chở đồ đến khu vực đường gom trước cây xăng thuộc thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, T một mình đi bộ ra xe để nhận hàng, C1 và K vẫn ngồi đợi ở quán nước. Thương nhận của nhà xe một bao tải dứa màu trắng có dòng chữ "Cầu vượt Q1 ĐT: 0333806623" thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, còn K và C1 bỏ chạy khỏi hiện trường. Kiểm tra bao tải phát hiện trong một quả dứa chứa 01 gói nilon màu hồng được quấn thành nhiều lớp, ngoài cùng được quấn bằng băng dính màu đen, trong cùng là chất cục bột màu trắng (nghi là ma túy Heroine) đã được niêm phong theo quy định.

Bản cáo trạng số: 215/CT-VKS ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lường Văn T về tội "*Vận chuyển phép chất ma tuý*" quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm h Khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự xử phạt Lường Văn T từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/7/2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong có ký hiệu "QT" có dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B và chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 bao tải màu trắng trên bao tải có ghi chữ "Cầu vượt Q1 ĐT: 0333806623

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh.

Về án phí áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lường Văn T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 05 giờ 45 phút ngày 17/7/2023, tại đường gom khu vực trước cửa cây xăng thuộc thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B phối hợp với Công an tỉnh Đ và Công an xã Q phát hiện, bắt quả tang Lường Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép 29,113 gam chất ma túy, loại Heroine.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo khoản 2 Điều 250, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã có thời gian tham gia trong quân ngũ tại Đồn Biên phòng P2- tỉnh Điện Biên từ ngày 09/9/2012 đến ngày 06/01/2014 xuất ngũ về địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khoẻ, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma tuý đối với con người và cộng đồng. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu J-Star J2 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu xanh- đen; 01 căn cước công dân số 014084011229 mang tên Lò Văn C1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 19Y1- 4378; 01 đăng ký xe mô tô 19Y1- 4378 là tài sản, giấy tờ tùy thân của Lò Văn C1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh thu giữ của Lường Văn T bị cáo dùng để giao dịch thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 bao tải màu trắng trên bao tải có ghi chữ "Cầu vượt Q1 ĐT: 0333806623" là tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[9] Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu các số điện thoại 0334.407.104, 0976.571.310, 0333.806.623, 0327.499.918, 0961.880.675, 0971.876.876. Kết quả xác minh số điện thoại 0334.407.104 đăng ký tên chính chủ là chị Nguyễn Thị P- sinh năm 1994, trú tại M, P, Hà Nội; số điện thoại 0976.571.310 đăng ký tên chính chủ là anh H2 A P1- sinh năm 1990, trú tại M, tỉnh Yên Bái; số điện thoại 0333.806.623 đăng ký tên chính chủ là chị Nguyễn Thị Thùy D1- sinh năm 1998, trú tại H, Q, Quảng Ninh; số điện thoại 0327.499.918 đăng ký tên chính chủ là anh Lường Văn C2- sinh năm 1989, trú tại Y, Sơn La; số điện thoại 0961.880.675 đăng ký tên chính chủ là anh Quách Thanh T5- sinh năm 1974, trú tại Cà Mau; số điện thoại 0971.876.876 đăng ký là Công ty Cổ phần D2, có địa chỉ tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đối với Lò Văn C1, Lò Văn K là những người theo lời khai của Lường Văn T đã cùng T có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tuy nhiên qua xác minh tại gia đình, chính quyền địa phương không xác định được C1, K hiện đang đi đâu,

làm gì, ở đâu nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến hành vi của C1 và K ra khỏi hồ sơ vụ án tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với anh Lò Văn T2 là lái xe ô tô tuyến Điện Biên- Bắc Giang- Lạng Sơn đã chở bảo tải dứa chứa ma túy. Tiến hành làm việc với anh T2 xác định khoảng 19 giờ ngày 16/7/2023 khi anh T2 đang điều khiển xe qua địa phận xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên thì có người khách (Anh không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) gửi 01 bao tải dứa về cầu vượt Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang trên bao tải có ghi số điện thoại người nhận có ba số cuối là "623"; anh T2 không biết người gửi đồ và người nhận đồ là ai, không biết trong bao tải dứa có chứa chất ma túy nên anh T2 không liên quan đến hành vi phạm tội của Lường Văn T.

Đối với chị Lò Thị V là vợ của Lò Văn C1; quá trình điều tra xác định khoảng 17 giờ ngày 16/7/2023, khi đang đứng ở trước phòng trọ tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; chị V thấy có hai thanh niên (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến gặp C1; sau đó có một thanh niên vào trong phòng nói chuyện với C1, một thanh niên thì ở bên ngoài. Lúc này, chị V đang ngồi nói chuyện với chị H ngoài cửa phòng nên không biết C1 nói chuyện gì bên trong phòng; chồng chị là C1 cũng đi ra ngoài đến nay không biết C1 ở đâu, làm gì nên chị V không liên quan đến hành vi phạm tội của Lường Văn T.

Đối với bà Nguyễn Thị H là chủ nhà trọ, xác định C1 mới đến thuê phòng trọ được 3-4 ngày trước, quá trình cho thuê trọ, đứng nói chuyện với chị V (là vợ của C1) ở trước cửa phòng trọ đều không biết việc C1 và các đối tượng khác có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên bà H không vi phạm pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm h, khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lường Văn T 12 năm 06 tháng về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" thời hạn tù được tính từ ngày 17/7/2023.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong có ký hiệu "QT" có dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B và chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 bao tải màu trắng trên bao tải có ghi chữ "Cầu vượt Q1 ĐT: 0333806623

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện